

Số: 1282/2015/CV-SSIHO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-38242897

Fax: 08-38242997

I. Cổ phiếu dự kiến phát hành:

1. Tên cổ phiếu phát hành: cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
2. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 4.273.327.990.000 đồng
3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (trước thời điểm phát hành): 427.326.505 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu quỹ (trước thời điểm phát hành): 6.294 cổ phiếu
5. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
6. Mã chứng khoán: SSI
7. Mệnh giá: 10.000 đồng
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (sau khi loại trừ 6.294 cổ phiếu quỹ không được hưởng quyền): 42.732.650 cổ phiếu
9. Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
10. Ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014: 18/08/2015
11. Ngày giao dịch không hưởng quyền: 14/08/2015
12. Ngày dự kiến giao dịch cổ phiếu phát hành: 30/9/2015

II. Kết quả phát hành cổ phiếu:

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 42.730.885 cổ phiếu
2. Số cổ đông được phân phối: 19.204 cổ đông
3. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 19 cổ phiếu, số cổ tức bằng cổ phiếu năm 2014 mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành trả cổ tức là $19 \times \frac{1}{10} = 1,9$. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 01 cổ phiếu và 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.



4. Tổng số cổ phiếu hiện tại (ngày 28/8/2015), trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 470.057.390 cổ phiếu
(Trong đó có 42.730.885 cổ phiếu đang thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung)
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 6.294 cổ phiếu

III. Tài liệu gửi kèm:

1. Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Duy Hưng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2015

Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2015;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	đồng	8.914.435.465.737	8.553.652.911.738
2	Doanh thu thuần	đồng	1.564.510.137.885	1.600.623.364.692
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	927.840.400.057	913.396.801.818
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	744.695.534.661	744.241.573.831
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	744.830.193.840	-

Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

- Doanh thu: 1.318 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): 1.021 tỷ đồng

Thông qua báo cáo về hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 2: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 theo báo cáo và đề xuất của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 744.241.573.831 đồng

- Tổng lợi nhuận phân phối	553.853.866.553 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% lợi nhuận sau thuế)	37.212.078.692 đồng
+ Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc (5% lợi nhuận sau thuế)	37.212.078.692 đồng
+ Trích lập quỹ Từ thiện (2% lợi nhuận sau thuế)	14.884.831.477 đồng
+ Trích lập quỹ Phúc lợi (2% lợi nhuận sau thuế)	14.884.831.477 đồng
+ Trích lập quỹ Khen thưởng (3% lợi nhuận sau thuế)	22.327.247.215 đồng
+ Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (10% mệnh giá)	427.332.799.000 đồng
+ Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo số thực tế năm 2014 (theo tờ trình ngày 25/4/2014 tại ĐHCĐ 2014)	200.000.000 đồng

Cổ tức trả bằng cổ phiếu quy định tại Điều này thay thế cho phương án tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHCĐ ngày 22/12/2014 của ĐHCĐ và được thực hiện theo phương án phát hành chi tiết tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 3: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu:

- Tên chứng khoán: cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- Mã chứng khoán: SSI
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 427.332.799 cổ phiếu (bao gồm 71.221.057 cổ phiếu đã phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo danh sách cổ đông hưởng quyền chốt ngày 10/3/2015)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 42.733.279 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 427.332.790.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức")
- Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sở hữu của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại ngày 31/12/2014.
- Tỷ lệ cổ tức: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu).
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.
 - o Ví dụ: Tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 19 cổ phần, số cổ tức bằng cổ phiếu năm 2014 mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành trả cổ tức là $19 \times \frac{1}{10} = 1,9$

Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 01 cổ phiếu và 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ bị huỷ bỏ.

- Thời gian phát hành dự kiến: Do Hội đồng quản trị quyết định.
- Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
 - Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành tại Điều này.

Điều 4: Phê chuẩn đề xuất của Hội đồng quản trị về việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty A&C, Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2015. Giao Hội đồng quản trị chọn một trong số các công ty kiểm toán nêu trên.

Điều 5: Phê chuẩn thù lao cho toàn bộ 6 thành viên Hội đồng quản trị và 3 thành viên Ban kiểm soát không quá 3 tỷ đồng cho năm tài chính 2015. Giao Hội đồng quản trị quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 6: Miễn nhiệm và bầu cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Ông Tetsuo Akuzawa từ ngày 23/4/2015.
- Bầu các Ông có tên dưới đây làm thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 23/4/2015:
 - i. Ông Hironori Oka;
 - ii. Ông Nguyễn Duy Hưng;
 - iii. Ông Nguyễn Duy Khánh.
- Bầu Ông Đặng Phong Lưu làm thành viên Ban Kiểm soát với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 23/4/2015;

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là 06 thành viên và tổng số thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên.

Điều 7: Chấp thuận cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc cho đến khi Đại hội có quyết định khác.

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán	Thành viên Hội đồng Quản trị, BKS, nhân sự chủ chốt của SSI và công ty con
Số lượng chào bán	Tối đa 10.000.000 (mười triệu) cổ phần
Giá chào bán	Bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Thời gian thực hiện	Năm 2015

Mục đích	- Gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty - Bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty
Hạn chế chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng 50% trong vòng 01 năm và 50% còn lại trong vòng 02 năm kể từ ngày phát hành. Công ty mua lại cổ phiếu của nhân viên đã mua cổ phiếu ESOP mà vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế phát hành do HĐQT ban hành;
Điều kiện khác	Cổ phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành;
- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- Lựa chọn thời điểm phát hành ESOP phù hợp;
- Phê duyệt danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình;
- Tuỳ từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 9: Sửa đổi một số điều trong Điều lệ Công ty áp dụng từ 01/7/2015, chi tiết các điểm sửa đổi như sau:

Điều khoản của Điều lệ	Quy định hiện hành	Sửa đổi
Điều 17	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ... 3. ... Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ... 3. ... Trường hợp Công ty có website, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.
Điều 18	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt



	<p>hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>f. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>g. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 25	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3.</p> <p>..</p> <p>e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3.</p> <p>..</p> <p>e. Quyết định việc phát hành trái phiếu, đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>
Điều 27	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp</p>	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.</p>
Điều 28	<p>Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đầu tư</p> <p>1. Hội đồng đầu tư gồm các thành viên:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>c) Phó Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>d) Giám đốc Tài chính;</p> <p>e) Giám đốc bộ phận Nghiên cứu; và</p> <p>f) Trưởng bộ phận Quản lý Rủi ro.</p> <p>...</p>	<p>Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đầu tư</p> <p>1. Hội đồng đầu tư gồm các thành viên:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>c) Phó Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>d) Giám đốc Tài chính;</p> <p>e) Giám đốc Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính; và</p> <p>f) Trưởng bộ phận Quản lý Rủi ro.</p> <p>...</p>

Điều 10: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triển khai thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Duy Hưng